THIẾT KẾ NGƯỠNG DOANH THU CHỊU THUẾ HỘ KINH DOANH NĂM 2026 DƯỚI GÓC NHÌN ĐIỂM HÒA VỐN KINH TẾ

TS. Tạ Văn Khoái[1]

Năm 2026 đánh dấu bước chuyển quan trọng trong chính sách thuế đối với hộ kinh doanh (HKD) tại Việt Nam, khi tư duy quản lý được điều chỉnh theo hướng linh hoạt, trao quyền điều tiết cho Chính phủ để thích ứng với biến động kinh tế - xã hội. Trên nền tảng đó, ngưỡng doanh thu chịu thuế 1 tỷ đồng/năm, áp dụng từ 01/01/2026, thể hiện nỗ lực chuẩn hóa khu vực kinh tế cá thể trong khuôn khổ quản lý thống nhất, hiện đại và kỷ cương. Dưới góc nhìn kinh tế công, quy định này phản ánh sự cân bằng giữa mở rộng cơ sở thuế, bảo đảm công bằng nghĩa vụ tài chính và giảm chi phí quản lý hành chính. Ngưỡng 1 tỷ đồng là điểm phân định quan trọng, giúp cơ quan thuế tập trung nguồn lực, hạn chế thất thu và khuyến khích HKD minh bạch hóa hoạt động. Các phương pháp phân tích như chi phí - lợi ích hay điểm hòa vốn kinh tế chỉ mang tính tham khảo, trong khi ổn định vĩ mô, năng lực quản trị và tuân thủ xã hội vẫn giữ vai trò quyết định. Vì vậy, việc vận hành ngưỡng hiện hành phù hợp yêu cầu cải cách thuế, bảo đảm kỷ cương tài khóa và hiệu lực quản lý nhà nước. Trong thời gian tới, cần tiếp tục hoàn thiện theo hướng số hóa quản lý, liên thông dữ liệu và đánh giá định kỳ, nhằm xây dựng nền tảng thuế công bằng và bền vững hơn.

• Từ khóa: *hộ kinh doanh; ngưỡng doanh thu; thuế thu nhập cá nhân; thuế giá trị gia tăng, chính sách thuế.*

The year 2026 marks an important turning point in tax policy for household businesses in Vietnam, as the management approach has been adjusted toward greater flexibility, granting the Government regulatory discretion to adapt to socio-economic changes. Within this framework, the annual taxable revenue threshold of VND 1 billion, effective from January 1, 2026, reflects efforts to standardize the household business sector under a unified, modern, and disciplined management system. From the perspective of public economics, this regulation represents a balance between broadening the tax base, ensuring fairness in financial obligations, and reducing administrative management costs. The VND 1 billion threshold serves as a significant dividing line, enabling tax authorities to concentrate resources, minimize revenue losses, and encourage household businesses to enhance the transparency of their operations. Analytical approaches such as cost-benefit analysis and economic break-even point assessment are only of a referential nature, while macroeconomic stability, governance capacity, and social compliance remain the decisive factors. Therefore, maintaining the current threshold is consistent with tax reform requirements, ensuring fiscal discipline and the effectiveness of state administration. In the coming period, further improvements should focus on the digitalization of tax administration, data integration and interoperability, and periodic evaluation, with the aim of establishing a fairer and more sustainable tax system.

• Key words: *household businesses; revenue threshold; personal income tax; value-added tax; tax policy.*

Ngày nhận bài: 27/4/2026
Ngày gửi phản biện: 29/5/2026
Ngày duyệt đăng: 15/6/2026

DOI: https://doi.org/10.71374/jfarv.v26.i315.06

1. Đặt vấn đề

Khu vực hộ kinh doanh (HKD) tại Việt Nam từ lâu được xem là một cấu phần quan trọng của nền kinh tế phi chính thức và bán chính thức. Với quy mô khoảng hơn 6 triệu đơn vị, khu vực này không chỉ là "tế bào kinh tế nhỏ" trong chuỗi sản xuất - phân phối hàng hóa, dịch vụ, mà còn tạo việc làm cho khoảng 9 triệu lao động. Đáng chú ý, HKD đóng góp khoảng 30% GDP, cho thấy mức độ lan tỏa sâu rộng trong nền kinh tế quốc dân.

Không chỉ có ý nghĩa kinh tế, HKD còn mang đậm tính xã hội và nhân văn. Đây là khu vực tạo sinh kế linh hoạt cho nhiều nhóm dân cư, đặc biệt là lao động phổ thông, lao động trung niên và những người khó tham gia khu vực doanh nghiệp chính thức. Vì vậy, HKD đóng vai trò như một "lớp đệm xã hội", góp phần ổn định đời sống, giảm áp lực thất nghiệp, duy trì trật tự cộng đồng, an sinh xã hội và thúc đẩy sức mua nội địa ở quy mô nền tảng.

Chính sách thuế đối với HKD luôn có tác động rộng và khá nhạy cảm. Trong nhiều năm, ngưỡng doanh thu chịu thuế được quy định cố định, từ mức 100 triệu đồng/năm và sau đó điều chỉnh lên 500 triệu đồng/năm. Các ngưỡng này có ý nghĩa quan trọng trong giai đoạn đầu, khi hệ thống quản lý thuế cần một khung chuẩn để kiểm soát khu vực kinh tế nhỏ lẻ và phân tán.

[1] *Viện Quản trị và Công nghệ FSB - Trường Đại học FPT; email: tvankhoai@gmail.com*

Tuy nhiên, theo thời gian, các ngưỡng cố định bộc lộ hạn chế. Sự gia tăng của mặt bằng giá cả, chi phí sinh hoạt và chi phí đầu vào đã làm thay đổi đáng kể cấu trúc doanh thu - lợi nhuận của HKD. Một ngưỡng "tĩnh" khó phản ánh đúng động lực kinh tế thực tế. Đồng thời, sự phát triển của thương mại điện tử, dịch vụ số và mô hình kinh doanh mới cũng làm ranh giới giữa quy mô nhỏ và vừa trở nên mờ nhạt.

Bước sang năm 2026, chính sách thuế đối với HKD có thay đổi thể chế quan trọng khi không còn quy định ngưỡng cố định trong luật, mà giao Chính phủ quyết định theo từng giai đoạn. Trong bối cảnh đó, việc ban hành ngưỡng doanh thu chịu thuế 1 tỷ đồng/năm thể hiện bước điều chỉnh linh hoạt, chủ động trong điều hành chính sách tài khóa của Nhà nước.

Về quản lý nhà nước, quyết định này giúp tháo gỡ vướng mắc thực tiễn, giảm áp lực tuân thủ cho nhóm HKD nhỏ và trung bình, đồng thời tạo điều kiện ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh. Ở tầm vĩ mô, đây cũng là bước tiến phù hợp với xu hướng hiện đại hóa quản lý thuế, đơn giản hóa thủ tục, mở rộng quản lý dựa trên dữ liệu và tăng tính minh bạch của nền kinh tế.

Tuy nhiên, từ góc độ nghiên cứu chính sách, vẫn cần tiếp tục đặt câu hỏi liệu mức ngưỡng hiện hành đã phản ánh đầy đủ thực tế vận hành của HKD hay chưa, và nếu chưa, cần điều chỉnh theo hướng nào để vừa bảo đảm hiệu quả quản lý thuế, vừa phù hợp với sức chịu đựng kinh tế của khu vực này.

2. Cơ sở lý luận và phương pháp

Về mặt lý luận, ngưỡng doanh thu chịu thuế không chỉ là chỉ số kỹ thuật trong quản lý tài khóa, mà còn phản ánh bản chất kinh tế của chủ thể nộp thuế. Đây là ranh giới xác định thời điểm HKD bắt đầu có khả năng thực hiện nghĩa vụ thuế mà không làm suy giảm mức sống cơ bản của hộ gia đình.

Do đó, việc xác định ngưỡng không thể chỉ dựa vào các yếu tố hành chính như khả năng quản lý thu, chi phí bộ máy hay mục tiêu thu ngân sách ngắn hạn. Các yếu tố này tuy cần thiết nhưng chưa phản ánh đầy đủ đặc điểm của khu vực HKD vốn mang tính vi mô, phân tán và phụ thuộc lớn vào chi phí sinh hoạt thực tế.

Trong thực tiễn, ngưỡng thuế thường được xây dựng dựa trên cân đối giữa hiệu quả quản lý và mục tiêu tài khóa. Tuy nhiên, cách tiếp cận này có thể bỏ qua biến động chi phí đầu vào, mức sống tối thiểu và khác biệt ngành nghề, dễ dẫn đến "kỹ thuật hóa hành chính" thay vì phản ánh đúng logic kinh tế.

Trên cơ sở đó, bài viết tiếp cận theo hướng điểm hòa vốn kinh tế của HKD. Theo đó, ngưỡng doanh thu chịu thuế là mức doanh thu mà tại đó HKD bắt đầu tạo ra thu nhập ròng sau khi bù đắp toàn bộ chi phí hoạt động, gồm chi phí đầu vào, sinh hoạt tối thiểu của hộ gia đình và chi phí cơ hội lao động tự doanh.

Cách tiếp cận này giúp nhìn nhận ngưỡng thuế như điểm cân bằng giữa tự nuôi sống và khả năng đóng góp xã hội, đồng thời cho phép phân tích rõ hơn sự khác biệt giữa ngành nghề và quy mô hộ.

Tuy nhiên, mô hình hòa vốn chỉ mang tính tham chiếu học thuật. Trong thiết kế chính sách, các yếu tố ổn định vĩ mô, khả thi thực thi, năng lực quản lý thuế và mức độ tuân thủ xã hội vẫn giữ vai trò quyết định trong việc xác lập ngưỡng.

3. Thực trạng, phân tích và thảo luận

Ngưỡng doanh thu chịu thuế đối với HKD về bản chất không chỉ là một mốc kỹ thuật trong quản lý thuế, mà cần được hiểu như một điểm cân bằng kinh tế giữa khả năng tạo thu nhập thực tế và nghĩa vụ tài khóa của chủ thể kinh doanh. Trong cách tiếp cận này, ngưỡng thuế không đơn thuần phản ánh "khả năng thu" của Nhà nước, mà sâu xa hơn là phản ánh "khả năng chịu đựng" của khu vực kinh tế hộ trước khi tham gia vào nghĩa vụ thuế một cách thực chất.

Ở góc độ kinh tế học, HKD không phải là một doanh nghiệp thuần túy theo nghĩa pháp lý hiện đại, mà là một dạng lai giữa lao động tự doanh và mô hình sản xuất hộ gia đình. Điều này dẫn đến đặc điểm quan trọng: thu nhập của chủ hộ vừa mang tính lợi nhuận, vừa mang tính tiền công lao động. Chính vì vậy, nếu áp dụng cách hiểu kế toán doanh nghiệp một cách máy móc, rất dễ dẫn đến sai lệch trong đánh giá khả năng chịu thuế thực tế của khu vực này.

Trong phần lớn trường hợp, đặc biệt ở nhóm HKD nhỏ và siêu nhỏ, "lợi nhuận" sau khi trừ chi phí thực chất chính là phần thu nhập lao động của chính chủ hộ. Đây là điểm khác biệt căn bản so với doanh nghiệp có cấu trúc sở hữu - quản lý tách biệt. Chủ hộ vừa là người lao động chính, vừa là người chịu toàn bộ rủi ro kinh doanh, đồng thời cũng là người trực tiếp vận hành toàn bộ chuỗi giá trị nhỏ trong hoạt động hàng ngày.

Do đó, nếu thu nhập ròng sau chi phí của HKD chỉ tương đương hoặc thấp hơn mức thu nhập của một lao động làm công ăn lương chưa phải nộp thuế thu nhập cá nhân (TNCN), thì về mặt kinh tế, việc áp thuế tại ngưỡng này có thể chưa phản ánh đúng bản chất "thu nhập vượt mức tối thiểu xã hội". Đây chính là lý do cần thiết phải đặt vấn đề ngưỡng thuế trong tương quan so sánh với hệ thống giảm trừ gia cảnh của khu vực lao động hưởng lương.

Theo quy định hiện hành từ năm 2026, mức giảm trừ gia cảnh được xác định ở mức 15,5 triệu đồng/tháng đối với người nộp thuế và 6,2 triệu đồng/tháng cho mỗi người phụ thuộc. Khi quy đổi theo cấu trúc hộ gia đình, có thể hình thành các mốc tham chiếu quan trọng:

- Một cá nhân độc lập: khoảng 15,5 triệu đồng/tháng

- Một người nuôi 2 con: khoảng 27,9 triệu đồng/tháng

- Hai vợ chồng cùng tạo thu nhập và nuôi 2 con: khoảng 43,4 triệu đồng/tháng

Những mốc này không chỉ mang ý nghĩa kỹ thuật trong chính sách thuế TNCN, mà còn phản ánh một cách gián tiếp mức chi phí sinh hoạt tối thiểu cần thiết để duy trì đời sống trong điều kiện kinh tế hiện nay. Đây chính là "chuẩn sống tối thiểu xã hội" - một điểm tựa quan trọng để so sánh với thu nhập của HKD.

Tuy nhiên, để chuyển hóa các mốc thu nhập cá nhân này sang ngưỡng doanh thu của HKD, cần xem xét cấu trúc chi phí thực tế trong hoạt động kinh doanh hộ gia đình. Đây là bước trung gian mang tính quyết định, bởi HKD không hoạt động trong môi trường chi phí tối ưu như doanh nghiệp lớn, mà chịu ảnh hưởng mạnh bởi quy mô nhỏ, thiếu lợi thế thương lượng và mức độ biến động cao của thị trường.

Trong thực tiễn vận hành, cơ cấu chi phí của HKD thường mang tính tổng hợp và có thể được khái quát như sau:

- Giá vốn hàng hóa: khoảng 50-60% doanh thu

- Chi phí lãi vay và tài chính: khoảng 5-10%

- Hao hụt, thất thoát, rủi ro hàng hóa: khoảng 2-5%

- Chi phí marketing, khuyến mãi, duy trì khách hàng: khoảng 3-7%

- Chi phí mặt bằng: khoảng 5-15% tùy khu vực đô thị - nông thôn

- Chi phí nhân công (nếu có): khoảng 10-20%

- Chi phí vận hành khác (điện, nước, logistics nhỏ lẻ…): khoảng 3-7%

Tổng hợp lại, có thể thấy phần chi phí chiếm tỷ trọng rất lớn trong doanh thu, khiến biên lợi nhuận ròng thực tế của HKD thường không cao. Trong nhiều mô hình điển hình, đặc biệt là nhóm bán lẻ nhỏ, dịch vụ ăn uống, hoặc kinh doanh truyền thống, tỷ suất thu nhập ròng của chủ hộ sau cùng thường chỉ dao động quanh mức 15-25% doanh thu.

Trong khuôn khổ phân tích thận trọng, bài viết lựa chọn giả định mức 20% doanh thu là thu nhập ròng thực tế của chủ HKD. Đây không phải là một con số tuyệt đối, mà là một "hệ số quy đổi kinh tế" nhằm chuẩn hóa so sánh giữa thu nhập HKD và thu nhập từ lao động hưởng lương.

Từ đó hình thành công thức:

Ngưỡng doanh thu chịu thuế ≈ Thu nhập tối thiểu chưa chịu thuế TNCN/ 20%

Cách tiếp cận này cho phép chuyển hóa một khái niệm mang tính xã hội (mức sống tối thiểu) thành một chỉ số kinh tế lượng (doanh thu HKD), qua đó tạo ra cầu nối giữa hai hệ thống thuế vốn vận hành tương đối độc lập: thuế thu nhập cá nhân và thuế đối với HKD.

Từ công thức trên, ba nhóm mốc có thể được xác lập như sau:

- Mốc 1: Cá nhân độc lập không phụ thuộc

+ Thu nhập tối thiểu: 15,5 triệu đồng/tháng

+ Thu nhập năm: 186 triệu đồng

+ Ngưỡng doanh thu tương ứng: ~930 triệu đồng/năm

- Mốc 2: Chủ hộ nuôi 2 con

+ Thu nhập tối thiểu: 27,9 triệu đồng/tháng

+ Thu nhập năm: 334,8 triệu đồng

+ Ngưỡng doanh thu tương ứng: ~1,674 tỷ đồng/năm

- Mốc 3: Hai vợ chồng cùng tham gia kinh doanh + 2 con

+Thu nhập tối thiểu: 43,4 triệu đồng/tháng

+ Thu nhập năm: 520,8 triệu đồng

+ Ngưỡng doanh thu tương ứng: ~2,604 tỷ đồng/năm

Ba mốc này không chỉ là kết quả tính toán đơn thuần, mà phản ánh cấu trúc xã hội - kinh tế của hộ gia đình Việt Nam hiện nay. Nó cho thấy rằng khả năng chịu thuế của HKD không thể được xem là đồng nhất, mà phụ thuộc mạnh vào quy mô lao động trong hộ, số người phụ thuộc và mức độ tham gia trực tiếp của các thành viên vào hoạt động kinh doanh.

Từ kết quả này, có thể tiến hành đối chiếu với các mức ngưỡng chính sách hiện hành. Cụ thể:

- Trước hết, với ngưỡng 1 tỷ đồng/năm, nếu áp dụng hệ số 20%, thu nhập ròng tương ứng chỉ khoảng 200 triệu đồng/năm, tức 16,67 triệu đồng/tháng. Mức này chỉ tương đương hoặc nhỉnh hơn nhẹ so với một lao động đơn thân trong khu vực chính thức. Điều đó cho thấy ngưỡng 1 tỷ đồng mới chỉ đóng vai trò như một "điểm chạm kỹ thuật", phù hợp cho giai đoạn chuyển tiếp chính sách, hơn là một điểm cân bằng kinh tế hoàn chỉnh.

- Với ngưỡng 1,5 tỷ đồng/năm, thu nhập ròng tương ứng khoảng 300 triệu đồng/năm, tức 25 triệu đồng/tháng. Đây là mức đã tiệm cận tương đối sát với nhóm cá nhân có gia đình nhỏ, nhưng vẫn chưa bao quát được các hộ có nhiều người phụ thuộc - mốc 2, chủ hộ nuôi hai con, thu nhập tối thiểu là 27,9 triệu đồng/1 tháng. Xét về mặt chính sách, đây có thể xem là vùng "cận hợp lý", nhưng vẫn còn độ lệch so với thực tiễn chi phí sinh hoạt của hộ gia đình đô thị.

- Trong khi đó, ngưỡng 2,5 tỷ đồng/năm cho thấy mức thu nhập ròng khoảng 500 triệu đồng/năm, tương

đương 41,67 triệu đồng/tháng. Đây là mức khá gần với nhóm hai vợ chồng cùng tham gia lao động và nuôi 2 con, tức mốc 3. Tuy nhiên, vẫn tồn tại một khoảng chênh nhỏ so với mức 43,4 triệu đồng/tháng, phản ánh rằng ngay cả ngưỡng này cũng chưa hoàn toàn bao phủ đầy đủ phổ cấu trúc HKD.

Từ phân tích trên, có thể nhận thấy một logic quan trọng: ngưỡng thuế càng cao thì mức độ "an toàn kinh tế" của HKD càng lớn, nhưng đồng thời cũng thu hẹp cơ sở thu thuế của Nhà nước. Ngược lại, ngưỡng thấp giúp mở rộng nguồn thu nhưng có nguy cơ đánh vào phần thu nhập mang tính sinh kế.

Do đó, bài toán chính sách không nằm ở việc tối đa hóa một phía, mà nằm ở điểm cân bằng giữa ba yếu tố: công bằng thuế, hiệu quả thu ngân sách và khả năng tái sản xuất của HKD.

Một hướng tiếp cận có thể được gợi mở là phân tầng ngưỡng theo cấu trúc hộ. Ví dụ: HKD một lao động chính, HKD hai lao động chính, và HKD có nhiều lao động gia đình tham gia. Việc xác định có thể dựa trên cơ chế kê khai đơn giản kết hợp dữ liệu liên thông lao động, bảo hiểm xã hội hoặc xác nhận thu nhập từ nơi làm việc khác, nhằm tránh tình trạng trùng lặp thu nhập.

Bên cạnh đó, cần nhấn mạnh rằng câu hỏi cốt lõi của chính sách thuế không chỉ là "thu bao nhiêu", mà quan trọng hơn là "sau khi thu thuế, hộ kinh doanh còn lại gì". Nếu phần còn lại không đủ duy trì đời sống và tái đầu tư, thì chính sách thuế có thể vô tình làm suy yếu động lực kinh doanh dài hạn của khu vực này.

Vì vậy, xét trên tổng thể, ngưỡng 1 tỷ đồng/năm nên được xem như một bước khởi đầu hợp lý trong tiến trình cải cách thuế đối với HKD. Tuy nhiên, để đạt tới trạng thái chính sách ổn định và bền vững hơn, cần tiếp tục nghiên cứu theo hướng lượng hóa sâu hơn cấu trúc hộ, chi phí sinh hoạt thực tế và đặc điểm ngành nghề, qua đó xây dựng một hệ thống ngưỡng linh hoạt, phản ánh đúng nhịp sống kinh tế của khu vực HKD trong bối cảnh hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.

5. Kiến nghị và kết luận

Từ các phân tích trên, có thể thấy chính sách thuế đối với HKD đang trong giai đoạn chuyển đổi quan trọng, từ mô hình quản lý dựa trên ngưỡng cố định sang mô hình điều hành linh hoạt, thích ứng với biến động kinh tế - xã hội. Việc hoàn thiện cơ chế xác định ngưỡng doanh thu chịu thuế không chỉ mang ý nghĩa kỹ thuật, mà còn là nội dung cải cách thể chế tác động trực tiếp đến sinh kế của hàng triệu hộ gia đình.

Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số định hướng chính như sau:

Thứ nhất, tiếp tục hoàn thiện cơ chế xác định ngưỡng doanh thu theo hướng linh hoạt, có cơ sở định lượng rõ ràng. Ngưỡng thuế cần gắn với các chỉ tiêu kinh tế nền tảng như thu nhập bình quân hộ gia đình, chi phí sinh hoạt tối thiểu, mặt bằng giá cả và năng suất lao động, qua đó phản ánh sát thực tiễn và hạn chế tình trạng cào bằng giữa các nhóm hộ.

***Thứ hai*,** nghiên cứu áp dụng cơ chế phân tầng ngưỡng theo quy mô và đặc điểm HKD. Việc phân loại theo số lao động trong hộ (một người, hai người, nhiều người), mức độ phụ thuộc lao động gia đình và lĩnh vực kinh doanh (thương mại, dịch vụ, sản xuất nhỏ) sẽ giúp chính sách công bằng hơn theo chiều dọc và phù hợp hơn với khả năng chịu thuế thực tế.

***Thứ ba*,** tăng cường ứng dụng dữ liệu số trong quản lý thuế, hướng tới hệ thống quản trị dựa trên dữ liệu thời gian thực. Việc kết nối dữ liệu giữa cơ quan thuế, ngân hàng, hóa đơn điện tử, bảo hiểm xã hội và nền tảng thương mại điện tử sẽ nâng cao độ chính xác trong xác định doanh thu, chi phí, đồng thời chuyển từ quản lý ước lượng sang quản lý dữ liệu xác thực.

***Thứ tư*,** thiết lập cơ chế điều chỉnh ngưỡng định kỳ theo chu kỳ kinh tế - xã hội. Ngưỡng thuế cần được cập nhật theo biến động lạm phát, thu nhập, chi phí sinh hoạt và năng lực quản lý, nhằm tránh tình trạng lạc hậu chính sách so với thực tiễn.

Xét tổng thể, việc chuyển sang cơ chế giao Chính phủ xác định ngưỡng doanh thu chịu thuế là bước tiến quan trọng trong cải cách chính sách thuế tại Việt Nam, thể hiện xu hướng hiện đại hóa quản trị tài khóa và tăng tính chủ động trong điều hành. Trong đó, mức ngưỡng 1 tỷ đồng/năm có thể xem là giải pháp hỗ trợ trong ngắn hạn, góp phần giảm gánh nặng thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho HKD và thúc đẩy quá trình chính thức hóa hoạt động kinh tế.

Đồng thời, chính sách này thể hiện định hướng lấy người dân làm trung tâm, tăng cường vai trò đồng hành giữa Nhà nước và khu vực kinh tế hộ, hướng tới mục tiêu không chỉ thu ngân sách mà còn bảo đảm sinh kế bền vững.

Về dài hạn, để chính sách phát huy hiệu quả bền vững, cần tiếp tục hoàn thiện trên nền tảng kinh tế định lượng, kết hợp dữ liệu thực tiễn, mô hình hóa kinh tế và đặc điểm xã hội của từng nhóm hộ. Trong đó, cách tiếp cận điểm hòa vốn kinh tế của HKD là một gợi ý quan trọng, giúp chính sách tiệm cận hơn với bản chất thực của hoạt động kinh tế hộ, qua đó góp phần xây dựng hệ thống thuế công bằng, hợp lý, hiện đại, bền vững, thích ứng với cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa./.

Tài liệu tham khảo:

Quốc hội (2026) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt.

Nghị định số 141/2026/NĐ-CP ngày 29/4/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2026/NĐ-CP quy định về chính sách thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và Nghị định số 320/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

Bộ Tài chính. (2026). Báo cáo cải cách chính sách thuế hộ kinh doanh. Hà Nội.